

BỘ NÔNG NGHIỆP
Số: 06/1998/TT-BNN-
TCCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của công ty khai thác công trình thủy lợi

Thi hành pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 31/8/1994; Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích; Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích; thực hiện Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội (tại khoản 2, mục V) hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động đối với các doanh nghiệp Nhà nước; để tăng cường công tác tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm phục vụ tốt cho sản xuất, xã hội, dân sinh. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Công ty khai thác công trình thủy lợi như sau:

I – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1- Nội dung của công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi

Công trình thủy lợi và hệ thống công trình thủy lợi được hiểu như Điều 2 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, được phân thành 3 loại hệ thống chính sau:

- Hệ thống công trình bơm điện, bơm dầu, thủy luân (tưới tiêu bằng động lực)
- Hệ thống công trình hồ, đập, cống, kênh rạch (tưới tiêu bằng trọng lực)
- Hệ thống công trình hồ, đập, cống, kênh rạch kết hợp bơm (tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp với động lực);

Công tác quản lý và khai thác công trình thủy lợi bao gồm ba nội dung chính sau:

- Quản lý công trình
- Quản lý nước

- Quản lý kinh tế

Ba nội dung trên có quan hệ mật thiết, tác động lẫn nhau, cần có bộ máy tổ chức quản lý tương xứng với nhiệm vụ được giao và tổ chức thực hiện tốt cả ba nội dung để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất, xã hội và dân sinh.

2 – Yêu cầu của công tác quản lý khai thác công trình thuỷ lợi

a – Quản lý, vận hành, tu sửa công trình, điều hành nước theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, phục vụ sản xuất, xã hội, dân sinh kịp thời và đạt hiệu quả cao;

b – Sử dụng vốn, tài sản và mọi nguồn lực được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ khai thác công trình thuỷ lợi và được tận dụng công trình, máy móc thiết bị, lao động, kỹ thuật, đất đai, cảnh quan, và huy động vốn để tổ chức hoạt động kinh doanh thêm với điều kiện không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ KTCTTL và theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện hạch toán lấy thu bù chi dựa trên số thuỷ lợi phí thu được, định mức kinh tế kỹ thuật được duyệt và các chế độ, chính sách, quy định của pháp luật.

3 – Tên, loại, hạng Doanh nghiệp khai thác công trình thuỷ lợi

a – Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi có tên là Công ty khai thác công trình thuỷ lợi (viết tắt là Công ty KTCTTL) như Điều 10-Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi đã quy định.

b – Công ty KTCTTL được xác định là Doanh nghiệp Nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích theo quy định của Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 và Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ.

c – Công ty KTCTTL được xếp hạng Doanh nghiệp theo độ phức tạp trong quản lý KTCTTL và hiệu quả sản xuất như Thông tư số 01 – TT/TN ngày 20/01/1994 của Bộ thuỷ lợi (nay là Bộ Nông nghiệp & PTNT) đã hướng dẫn.

4 – Nhiệm vụ, quyền hạn của công ty khai thác công trình thuỷ lợi.

a – Công ty khai thác công trình thuỷ lợi có nhiệm vụ như điều 15 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi đã quy định:

- Điều hoà phân phối nước công bằng, bảo đảm yêu cầu phục vụ sản xuất; giữ gìn nguồn nước trong lành, bảo vệ môi trường sinh thái;
- Thực hiện quy hoạch, kế hoạch, luận chứng kinh tế - kỹ thuật của hệ thống công trình thuỷ lợi đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Là chủ đầu tư trong việc sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống công trình thuỷ lợi;
- Duy trì năng lực công trình, đảm bảo công trình thuỷ lợi an toàn và sử dụng lâu dài;
- Bổ sung hoàn thiện quy trình điều tiết hồ chứa, quy trình vận hành từng công trình; xây dựng quy trình vận hành hệ thống để trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và tổ chức thực hiện;
- Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; kiểm tra, sửa chữa công trình trước và sau mùa mưa lũ;
- Ký kết và thực hiện các hợp đồng về khai thác và bảo vệ công trình; bồi thường thiệt hại cho hộ dùng nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 17 của Pháp lệnh này; chấp hành các quy định về tài chính của Nhà nước;
- Quan trắc, theo dõi thu nhập các số liệu theo quy định; nghiên cứu tổng kết và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi.

b – Công ty khai thác công trình thuỷ lợi có quyền như điều 16 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi đã quy định:

- Vận hành các công trình trong hệ thống theo quy trình, quy phạm kỹ thuật; khai thác tổng hợp công trình;
- Thu thuỷ lợi phí theo hợp đồng;
- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ tài chính theo quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh này để đảm bảo vận hành và duy trì phát triển hệ thống;
- Kiến nghị với Hội đồng quản lý hệ thống trong việc huy động các hộ dùng nước đóng góp lao động để tu bổ, sửa chữa công trình thuỷ lợi theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân địa phương nơi có hệ thống công trình có biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn công trình trong trường hợp có nguy cơ xảy ra sự cố;
- Kiến nghị với Ủy ban nhân dân địa phương hoặc yêu cầu lên Tòa án nhân dân giải quyết trong trường hợp các hộ dùng nước cố tình không trả đủ thủy lợi phí.

5 – Nguyên tắc tổ chức của Công ty KTCTTL

Việc tổ chức bộ máy quản lý Công ty phải tuân thủ các nguyên tắc chung về tổ chức Doanh nghiệp Nhà nước, đồng thời phải tôn trọng các nguyên tắc:

- a – Kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, đảm bảo tính thống nhất theo hệ thống của các công trình thủy lợi, đồng thời phải phát huy vai trò lãnh đạo của chính quyền các cấp đối với công tác quản lý KTCTTL;
- b – Tổ chức Công ty KTCTTL theo quy mô và phạm vi hệ thống công trình và phải tăng cường phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý công trình cho địa phương, cho các đơn vị dùng nước. Tiến tới Công ty chỉ tập trung quản lý công trình đầu mối, kênh trục chính, công trình quan trọng, có kỹ thuật phức tạp;
- c – Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, vận hành công trình an toàn, có hiệu quả cao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II – CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI

A – Mô hình tổ chức Công ty KTCTTL

Căn cứ vào tình hình công trình, điều kiện quản lý ở các hệ thống công trình Thủy lợi hiện nay Công ty KTCTTL được tổ chức quản lý theo các mô hình sau:

1 – Mô hình Công ty KTCTTL Liên tỉnh, Tỉnh

1-1 Công ty KTCTTL Liên tỉnh: Là Công ty quản lý hệ thống công trình tưới tiêu cho diện tích thuộc 2 tỉnh trở lên, gồm 2 loại:

- Quản lý công trình đầu mối và trục chính tưới tiêu, phần công trình còn lại phân cấp cho địa phương quản lý.
- Quản lý toàn bộ hệ thống từ đầu mối đến cống đầu kênh của hộ dùng nước quản lý (theo quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi hiện hành của Bộ Nông nghiệp & PTNT)

Hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn xem xét, quyết định phân cấp cho tỉnh có diện tích được hưởng lợi lớn tổ chức công ty KTCTTL quản lý hoặc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trực tiếp tổ chức quản lý.

1-2. Công ty KTCTTL Tỉnh: Là công ty quản lý các hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ, diện tích tưới tiêu phân bổ rải rác trong phạm vi toàn tỉnh, có quy mô hợp lý và hoạt động có hiệu quả, trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT quản lý.

1-3. Cơ cấu tổ chức của Công ty KTCTTL Liên tỉnh, Tỉnh:

a. Giám đốc, phó giám đốc

b. Bộ máy giúp việc (các phòng, ban)

- Phòng Tổ chức lao động tiền lương, hành chính, quản trị (gọi tắt là phòng Tổ chức – Hành chính): Quản lý công tác tổ chức, lao động, công tác hành chính quản trị;

- Phòng Quản lý nước & công trình: Quản lý, điều hành nước, quản lý vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi;

- Phòng Tài vụ: Quản lý công tác tài chính, kế toán của công ty;

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật: Quản lý công tác kế hoạch, vật tư, thống kê, quy hoạch hệ thống, khảo sát, thiết kế và khoa học kỹ thuật của công ty;

- Phòng cơ điện: (được tổ chức đối với hệ thống có nhiều trạm bơm điện có tổng công suất từ 20.000kw trở lên): quản lý cơ, điện thuộc hệ thống của công ty quản lý.

Tuỳ theo quy mô, khối lượng công tác quản lý, tình hình khu vực từng công ty KTCTTL có thể tổ chức số phòng như trên hoặc ghép các bộ phận thành các phòng phù hợp với điều kiện cụ thể của công ty mình (có thể tổ chức phòng kỹ thuật riêng và ghép bộ phận kế hoạch với phòng Tài vụ thành phòng Kế hoạch – Tài vụ, gọi là phòng kinh tế), nhưng không được tổ chức nhiều hơn số phòng ghi trên;

- Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng (gọi tắt là Ban quản lý dự án): Được thành lập khi công ty được giao dự án đầu tư xây dựng và theo quy định hiện hành của Điều lệ xây dựng cơ bản của Chính phủ. Số lao động của Ban không thuộc biên chế lao động hoạt động công ích.